

Số: 15/2026/QĐST-VLĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Cảnh Khang.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Bùi Trí Dũng Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 13/2026/TLST-VLĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026 theo định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 13/2026/QĐST-VLĐ ngày 20 tháng 7 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Bà Châu Thị U, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị N, sinh năm 1994; thường trú: Ấp G, xã K, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Hẻm H, khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt.

2. Công ty TNHH D; trụ sở: Thửa đất số 56, tờ bản đồ số 38, khu phố H, khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Weng Teng T, chức vụ: Giám đốc.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở Tân Uyên - Thành phố H; địa chỉ: Đường Đ, khu phố E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt.

4. Bảo hiểm xã hội cơ sở T1, Bảo hiểm xã hội tỉnh V; địa chỉ: Số C, P, khóm D, phường T, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Theo đơn yêu cầu và trong quá trình tố tụng người yêu cầu bà Châu Thị U trình bày:

Năm 2009, bà Châu Thị U làm việc tại Công ty TNHH MTV C, địa chỉ: Lô N, đường số A, KCN L, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh cùng năm 2009 bà Ú cho em tên Lê Thị N, sinh năm 1994 mượn hồ sơ lý lịch để xin làm việc tại Công ty TNHH D, địa chỉ: Thửa đất số 56, tờ bản đồ số 38, khu phố H, khu phố U, phường T,

Thành phố Hồ Chí Minh, do thời điểm này bà N chưa đủ tuổi ký kết hợp đồng lao động. Ngày 10/4/2025, bà Ú được Công ty TNHH MTV C giải quyết cho nghỉ việc. Ngày 30/3/2026, bà Ú đến Cơ quan bảo hiểm làm thủ tục lãnh tiền bảo hiểm xã hội thì phát hiện bị trùng bảo hiểm xã hội.

Hợp đồng lao động được giao kết giữa tên Châu Thị U với Công ty TNHH D nhưng người đi làm là bà Lê Thị N. Do đó, bà Châu Thị U yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố hợp đồng lao động đã giao kết giữa tên tôi Châu Thị U (do bà Lê Thị N là người ký kết) với Công ty TNHH D là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định pháp luật.

Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị N trình bày:

Năm 2009, bà Lê Thị N mượn hồ sơ lý lịch của bà Châu Thị U để ký hợp đồng lao động và làm việc Công ty TNHH D, địa chỉ: Thửa đất số 56, tờ bản đồ số 38, khu phố H, khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, do thời điểm này bà N chưa đủ tuổi ký kết hợp đồng lao động. Đến cuối năm 2010 bà N tự ý nghỉ việc và hiện nay làm việc tại Công ty khác. Do đó, đối với yêu cầu của bà Châu Thị U thì bà N đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu.

Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở T - Bảo hiểm xã hội Thành phố H trình bày:

Qua kiểm tra, đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH của người lao động, Bảo hiểm xã hội cơ sở Tân Uyên cung cấp, như sau: bà Châu Thị U, sinh ngày 17/8/1990, số CMND: 334464319, số CCCD: 084190006236, bà Châu Thị U được Công ty TNHH D, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) theo mã số BHXH 7411224549, thời gian tham gia từ tháng 8/2011 đến tháng 03/2012 (thời gian này Công ty TNHH D tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN tại Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Dương), đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

Bà Châu Thị U, sinh ngày 17/8/1990, số CCCD: 084190006236 còn được Công ty TNHH MTV C tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN với mã số BHXH 8411009572 từ tháng 9/2011 đến tháng 03/2025 tại Bảo hiểm xã hội cơ sở T1, đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

Tại thời điểm tra cứu, thông tin giải quyết hưởng các chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp như sau: mã số 7411224549, tên Châu Thị U quá trình từ tháng 8/2011 đến tháng 03/2012 chưa hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp, chưa hưởng BHXH một lần.

Trường hợp Tòa án tuyên hợp đồng lao động vô hiệu đề nghị Tòa án tuyên buộc người mượn hồ sơ tư pháp đi làm việc và tham gia BHXH, BHTN hoàn trả số tiền đã hưởng các chế độ BHXH, BHTN vào quỹ BHXH, BHTN và được điều chỉnh thông tin nhân thân đúng của người lao động.

Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Trà Vinh, Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Long trình bày:

Qua kiểm tra dữ liệu được quản lý trong hệ thống phần mềm Bảo hiểm xã hội cơ sở Trà Vinh cung cấp, như sau:

Quá trình tại BHXH tỉnh T (cũ): bà Châu Thị U, sinh ngày 17/8/1990, số CMND: 334464319, số CCCD: 084190006236, địa chỉ: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long mã số BHXH: 8411009572, nơi làm việc: Công ty TNHH MTV C, Cơ quan BHXH quản lý: BHXH tỉnh T (cũ), nay thuộc BHXH cơ sở Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long quản lý, quá trình tham gia bảo hiểm không liên tục từ tháng 9/2011 - 3/2025 (12 năm 11 tháng).

Quá trình tại BHXH tỉnh B (cũ): bà Châu Thị U, sinh năm 1990, số CMND: 334464319, mã số BHXH: 7411224549, nơi làm việc: Công ty TNHH D, quá trình tham gia bảo hiểm liên tục từ tháng 8/2011 - 3/2012 (08 tháng).

Quá trình tại BHXH cơ sở H - Thành phố Hồ Chí Minh: bà Châu Thị U, sinh năm 1990, số CMND: 334464319, mã số BHXH: 7909264503, nơi làm việc: Công ty Cổ phần M, quá trình tham gia bảo hiểm liên tục từ tháng 09/2009 - 6/2011 (01 năm 10 tháng).

Do đó, đối với yêu cầu của bà Ú đề nghị Tòa án chấp nhận và giải quyết theo quy định.

Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH D trình bày:

Bà Châu Thị U (thực tế là bà Lê Thị N) làm việc tại Công ty TNHH D (viết tắt là Công ty) từ tháng 06/2011 đến tháng 03/2012, hai bên có ký hợp đồng lao động quá trình làm việc Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 8/2011 đứng tên bà Châu Thị U mã số 7411224549 tại Bảo hiểm xã hội thành phố T. Công ty không biết bà N sử dụng thông tin của bà Châu Thị U để ký hợp đồng lao động. Do đó, Công ty đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ đã được làm rõ quá trình tố tụng và tại phiên họp đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Châu Thị U tuyên Hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả Hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu bà Châu Thị U, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N, Công ty TNHH D, Bảo hiểm xã hội cơ sở T, Bảo hiểm xã hội cơ sở T1 có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Bà Châu Thị U, Lê Thị N thống nhất trình bày: Bà Ú và bà N là chị em, năm 2009 bà Ú cho bà N mượn hồ sơ lý lịch để ký hợp đồng lao động xin làm việc tại Công ty TNHH D vì tại điểm này bà N chưa đủ tuổi ký hợp đồng lao động.

Công ty TNHH D cũng thừa nhận có ký kết hợp đồng lao động với bà Châu Thị U nhưng thực tế bà Lê Thị N làm việc và không biết bà N mượn hồ sơ của bà Ú, trong quá trình làm việc Công ty TNHH D có tham gia Bảo hiểm xã hội cho bà Ú với mã số 7411224549 từ tháng 8/2011.

Xét thấy, trình bày của bà Ú, bà N và Công ty TNHH D là phù hợp với hồ sơ Bảo hiểm xã hội cơ sở Tân Uyên, Bảo hiểm xã hội cơ sở T1 cung cấp thông tin: Bà Châu Thị U hiện đang tham gia bảo hiểm xã hội 02 mã số, như sau: Mã số BHXH 7411224549, thời gian tham gia từ tháng 8/2011 đến tháng 03/2012 (thời gian này Công ty TNHH D tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN tại Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Dương), đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN và mã số BHXH 8411009572 từ tháng 9/2011 đến tháng 03/2025 tại Bảo hiểm xã hội cơ sở T1, đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN. Mã số 7411224549, tên Châu Thị U quá trình từ tháng 8/2011 đến tháng 03/2012 chưa hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp, chưa hưởng BHXH một lần.

[3] Vì vậy, việc bà Lê Thị N sử dụng hồ sơ lý lịch của bà Châu Thị U để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Do đó, bà Ú yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH D với bà Châu Thị U (do bà Lê Thị N thực hiện) vô hiệu là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: bà Châu Thị U yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu theo quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội. Do đó, sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ Cơ quan Bảo hiểm có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Châu Thị U phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Châu Thị Ut .

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH D với bà Châu Thị U (do

bà Lê Thị N thực hiện) là vô hiệu.

Đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ Cơ quan hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm xã hội theo quy định.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Châu Thị U phải chịu lệ phí sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0025578 ngày 22/4/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Cảnh Khang